

BÁO CÁO

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 - 2022

Thực hiện Kế hoạch 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Ninh Thuận, Kế hoạch giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2022.

Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Ninh Thuận báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2022, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Ninh Thuận được thành lập tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đến nay hơn 7 năm hoạt động Trung tâm đã tiếp nhận, giáo dục trẻ khuyết tật, hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập rất nhiều học sinh trên địa bàn toàn Tỉnh, đặc biệt trong hai năm liên tiếp (năm học 2020-2021 và 2021-2022) Trung tâm đã được Chủ tịch tỉnh tặng Cờ thi đua nhất Cụm thi đua số 5 và Cụm thi đua số 3. Bên cạnh đó nhận thức về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật của các cơ sở giáo dục, phụ huynh, người dân và cộng đồng được nâng lên. Trong giai đoạn 2018-2022 tình hình Trung tâm diễn ra trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn như sau:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể trong tỉnh.
- Được sự ủng hộ, phối hợp có hiệu quả của phụ huynh và nhân dân địa phương.



- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trẻ, năng động có tinh thần trách nhiệm cao.

- Nội bộ đoàn kết, nhất trí quyết tâm vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

- Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm chỉ đủ dùng để chi lương, phụ cấp theo lương và thực hiện chế độ cho học sinh thuộc diện chính sách. Không có nguồn kinh phí để đầu tư, phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

- Thiếu cán bộ quản lý nên công tác quản lý, điều hành gặp nhiều khó khăn.

- Nhu cầu học sinh đăng ký học các lớp giáo dục chuyên biệt và lớp can thiệp sớm, phát triển kỹ năng cơ bản lớn. Trong khi đó chỉ tiêu giao trong năm ít so với nhu cầu thực tế của địa phương.

- Đơn vị đóng trên địa bàn có vị trí không thuận lợi, cách xa trung tâm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên việc huy động sự hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển giáo dục trẻ em khuyết tật cũng khó khăn.

- Trung tâm chưa có sân chơi, bãi tập cho học sinh để tổ chức các hoạt động Giáo dục, cổng Trung tâm xuống cấp chưa có bảng hiệu, phòng học chưa phù hợp với tính chất đặc thù của học sinh khuyết tật.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Việc ban hành các văn bản (cụ thể hóa, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương; triển khai, xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh); kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách giáo dục tại các cơ sở giáo dục của tỉnh.

Việc ban hành và triển khai các văn bản hàng năm của Trung tâm liên quan đến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương, tỉnh đều thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan.

Hàng năm Trung tâm đều xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về công tác pháp chế (có kèm theo chương trình cụ thể triển khai hàng tháng), để phổ biến kịp thời các Luật mới ban hành, các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản: Thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, đăng tải trên trang thông tin điện tử Trung tâm, niêm yết tại bảng tin Trung tâm.

3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục; công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua- khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.

*** Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục:**

Căn cứ vào các văn bản của Bộ giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đầu năm học Trung tâm sẽ dựng Kế hoạch giáo dục và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện theo đúng kế hoạch.

*** Công tác thanh tra, kiểm tra:**

Thực hiện công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác thanh tra, kiểm tra và căn cứ vào tình hình của đơn vị, Trung tâm thực hiện các nội dung sau:

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.
- Dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc, ban kiểm tra nội bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Đảm bảo đầy đủ các nội dung kiểm tra, thực hiện đúng mục tiêu; tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả.

- Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với Ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

*** Công tác thi đua – khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục:**

- Trung tâm triển khai đầy đủ các văn bản về công tác thi đua - khen thưởng đến cán bộ, viên chức trong đơn vị; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức các đợt thi đua, hình thức thi đua hiệu quả, thiết thực.

- Trung tâm triển khai nhiệm vụ năm học và lồng ghép triển khai công tác thi đua khen thưởng trong ngành, chỉ đạo các tổ chuyên môn đăng ký danh hiệu thi đua tổ, cá nhân ngay từ đầu năm học gửi về Hội đồng thi đua Sở.

- Trong mỗi năm học Trung tâm luôn tăng cường công tác tuyên truyền về chủ đề thi đua, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt và quản lý tốt” “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”.

- Trung tâm đã triển khai cho các CBVC đăng ký làm theo tư tưởng đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 gắn với nhiệm vụ công tác của mỗi cá nhân. Tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiêm túc việc thực hiện của CBVC.

4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch (quy hoạch về đất đai và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục) của tỉnh, địa phương giai đoạn 2018-2022. Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Hàng năm Trung tâm đều rà soát lại mạng lưới trường lớp để tham mưu Sở GD&ĐT ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo. Căn cứ vào đó Trung tâm sẽ xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho phù hợp mỗi năm học theo đúng biên chế được giao.

Trung tâm có 2 hình thức lớp học: Lớp Can thiệp sớm - phát triển kỹ năng cơ bản và Lớp Giáo dục chuyên biệt.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Phát triển trường lớp ngoài công lập; các chính sách thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư (tổng nguồn vốn huy động, trong đó vốn ngân sách nhà nước/nguồn xã hội hóa; những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại, hạn chế trong quá trình huy động các nguồn lực thực hiện, những kiến nghị, đề xuất).

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ giáo dục cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch huy động tài trợ giáo dục mỗi năm học trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo có quyết định phê duyệt, đơn vị sẽ tổ chức huy động xã hội hóa bằng nhiều hình thức khác nhau.

Các nguồn thu xã hội hóa đều xuất phát từ sự tự nguyện của các Mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, cha mẹ học sinh, tự nguyện đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với mục đích thu để mua sắm một số trang thiết bị cấp thiết để phục vụ công tác bán trú cho học sinh ở lại trưa và mua sắm để thay thế các trang thiết bị trong phòng Tâm vận động do hỏng hóc, hao mòn trong quá trình sử dụng, để chi trả tiền ăn trưa của học sinh bán trú và chi trả thù lao cho nhân viên bảo mẫu theo thỏa thuận với phụ huynh đầu năm học.

Ngoài những kết quả đạt được trong huy động xã hội hóa về tài lực và vật lực. Trong năm học 2018 - 2019, đơn vị còn nhận được sự hỗ trợ tích cực và có hiệu quả của nhân lực chất lượng cao từ các tổ chức phi chính phủ. Tổ chức KOICA đã phái cử một tình nguyện viên có trình độ Thạc sĩ giáo dục đặc biệt sang hỗ trợ. Tình nguyện viên KOICA đã hỗ trợ các tiết dạy trên lớp và hỗ trợ các tiết giáo dục cá nhân của tình nguyện viên KOICA đã góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục chuyên biệt và tạo cơ hội để giáo viên Trung tâm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ kiến thức chuyên môn nâng cao năng lực.

Công tác thu, chi xã hội hóa đảm bảo công khai đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Mạng lưới trường lớp dân tộc nội trú, dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục hòa nhập.

- Năm học 2018-2019: 05 lớp/ 59 học sinh. Trong đó:

- + Lớp khiếm thính (01 lớp): 10 học sinh;
- + Lớp tự kỷ - khuyết tật trí tuệ (01 lớp): 14 học sinh;
- + Lớp can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản (03 lớp): 35 học sinh.

- **Năm học 2019 - 2020:** 06 lớp/ 53 học sinh. Trong đó:

- + Lớp khiếm thính (01 lớp): 09 học sinh
- + Lớp tự kỷ và khuyết tật trí tuệ (01 lớp): 12 học sinh
- + Lớp can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản (03 lớp): 32 học sinh.

- **Năm học 2020 - 2021:** 06 lớp/ 59 học sinh. Trong đó:

- + Lớp khiếm thính (01 lớp): 10 học sinh.
- + Lớp tự kỷ và kttt (01 lớp): 15 học sinh
- + Lớp can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản (04 lớp): 34 học sinh

- **Năm học 2021 - 2022:** 07 lớp/ 65 học sinh. Trong đó:

- + Lớp khiếm thính (01 lớp): 11 học sinh.
- + Lớp tự kỷ (01 lớp): 10 học sinh
- + Lớp khuyết tật trí tuệ (01 lớp): 10 học sinh.
- + Lớp can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản (04 lớp): 34 học sinh.

- **Năm học 2022 - 2023:** 06 lớp/ 69 học sinh. Trong đó:

- + Lớp khiếm thính (01 lớp): 13 học sinh.
- + Lớp tự kỷ (01 lớp): 10 học sinh
- + Lớp khuyết tật trí tuệ (01 lớp): 10 học sinh.
- + Lớp can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản (03 lớp): 36 học sinh.

2. Kết quả thực hiện các chương trình giáo dục tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; kết quả công tác dạy tiếng dân tộc trong nhà trường.

Trung tâm dạy học theo Phân phối chương trình chi tiết của Trung tâm đã được ban hành từ năm học 2018 – 2019 áp dụng cho cả niên khóa theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có điều chỉnh cho phù hợp với khả năng, nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Đối với các học sinh không thể theo kịp Chương trình chung của lớp thì giáo viên phải xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và dạy theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh. Đối với học sinh lớp Tự kỷ, khuyết tật trí tuệ giáo viên có thể sử dụng Chương trình can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản của Trung tâm để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh.

Trung tâm không thực hiện dạy tiếng dân tộc cho học sinh.

3. Công tác huy động học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác đến trường; kết quả thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập, các hoạt động chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác.

*** Năm học 2018 – 2019:**

- Lớp Can thiệp sớm - phát triển kĩ năng cơ bản: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 35 Học sinh.
- Lớp Giáo dục chuyên biệt: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 24 Học sinh.

*** Năm học 2019 – 2020:**

- Lớp Can thiệp sớm - phát triển kĩ năng cơ bản: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 21 Học sinh.
- Lớp Giáo dục chuyên biệt: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 32 Học sinh.

*** Năm học 2020 – 2021:**

- Lớp Can thiệp sớm - phát triển kĩ năng cơ bản: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 34 Học sinh.
- Lớp Giáo dục chuyên biệt: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 25 Học sinh.

* Năm học 2021 – 2022

- Lớp Can thiệp sớm - phát triển kĩ năng cơ bản: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 34 Học sinh.

- Lớp Giáo dục chuyên biệt: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 31 Học sinh.

* Năm học 2022 – 2023:

- Lớp Can thiệp sớm - phát triển kĩ năng cơ bản: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 36 Học sinh.

- Lớp Giáo dục chuyên biệt: Huy động học sinh ra lớp theo chỉ tiêu: 33 Học sinh.

4. Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác.

Trung tâm đã thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh phí học bổng, mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGD ĐT-BTC ngày 31/12/2013. Kết quả cụ thể:

Năm học 2018 – 2019: nhận học bổng 12 học sinh, với tổng số tiền 127.148.000 đồng.

Năm học 2019 – 2020: nhận học bổng 12 học sinh, với tổng số tiền 140.736.000 đồng.

Năm học 2020 – 2021: nhận học bổng 9 học sinh, với tổng số tiền 86.172.000 đồng.

Năm học 2021 – 2022: nhận học bổng 8 học sinh, với tổng số tiền 88.556.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Công tác an ninh, trật tự trường học được đảm bảo.

- Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tăng cường. Trong năm học không có giáo viên, nhân viên, quán bộ quản lý vi phạm pháp luật, vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh, công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.

- Thực hiện kế hoạch đột phá trong các năm học đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

- Hoàn thành đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu thi đua của năm học.

- Công tác chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên được quan tâm. Nội bộ đoàn kết, nhất trí.

- Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do ngành phát động.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm chỉ đủ dùng để chi lương, phụ cấp theo lương và thực hiện chế độ cho học sinh thuộc diện chính sách. Không có nguồn kinh phí để đầu tư, phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

- Thiếu cán bộ quản lý nên công tác quản lý, điều hành gặp nhiều khó khăn.

- Nhu cầu học sinh đăng ký học các lớp giáo dục chuyên biệt và lớp can thiệp sớm, phát triển kỹ năng cơ bản lớn. Trong khi đó chỉ tiêu giao trong năm ít so với nhu cầu thực tế của địa phương.

- Đơn vị đóng trên địa bàn có vị trí không thuận lợi, cách xa trung tâm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên việc huy động sự hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển giáo dục trẻ em khuyết tật cũng khó khăn.

- Trung tâm chưa có sân chơi, bãi tập cho học sinh để tổ chức các hoạt động Giáo dục, công Trung tâm xuống cấp chưa có bảng hiệu, phòng học chưa phù hợp với tính chất đặc thù của học sinh khuyết tật.

3. Nguyên nhân:

- Thiếu cán bộ quản lý.
- Thiếu biên chế giáo viên, nhân viên hỗ trợ người khuyết tật.
- Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm không đảm bảo cho các hoạt động chuyên môn.
- Cơ sở vật chất Trung tâm được bàn giao lại từ Trung tâm Dạy nghề Ninh Phước đã qua sử dụng lâu năm, nên phòng học không phù hợp cho học sinh khuyết tật và một số CSVC đã xuống cấp.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương: Không

2. Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh

- Bổ nhiệm 01 lãnh đạo quản lý còn thiếu để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bổ sung biên chế nhân viên Hỗ trợ người khuyết tật theo quy định.

- Cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục trong Trung tâm (Sân chơi, bãi tập cho học sinh, cổng, bảng hiệu Trung tâm, phòng học).

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh thay đổi vị trí Trung tâm cho thuận tiện và phù hợp hơn.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐỀN

1. Thực hiện tốt công tác quản lý nề nếp, kỷ luật kỷ cương hành chính.
2. Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động của Trung tâm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.
3. Tiếp tục hoàn thiện mô hình can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản theo nhóm trẻ nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

4. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống tự lập tại gia đình, kỹ năng chào hỏi, tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hòa nhập xã hội đối với học sinh các lớp giáo dục chuyên biệt.

5. Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, seminar nhằm thúc đẩy trao đổi chuyên môn, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên - giáo viên, giáo viên - phụ huynh. Phát huy vai trò và sự tham gia của phụ huynh trong sự tiến bộ của trẻ.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tập trung huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm nhằm tăng cường trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, làm sân chơi nhằm mục tiêu xây dựng môi trường học đường an toàn và thân thiện với khẩu hiệu “Xanh, sạch, đẹp và an toàn”.

Trên đây là Báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 – 2022 của Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Định